

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

Căn cứ vào báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 Báo cáo thẩm định về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của BGĐ như sau:

I. VỀ QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi hàng kiểm toán Công ty Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC), theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính doanh nghiệp.

1. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện			
			Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	% TH 2021 so với TH 2020	% TH so với KH 2021
I	Tổng doanh thu	200.00	455.31	158.61	287%	228%
1	Doanh thu dịch vụ chứng khoán	130.00	262.45	106.24	247%	202%
1.1	Môi giới chứng khoán	36.50	126.64	33.62	377%	347%
1.2	Dịch vụ tài chính	80.00	120.78	61.68	196%	151%
1.3	Lưu ký và quản lý cổ đông	7.00	6.91	6.62	104%	99%
1.4	Doanh thu khác	6.50	8.12	4.32	188%	125%
2	Doanh thu đầu tư chứng khoán	14.00	134.09	21.94	611%	958%
3	Doanh thu tư vấn	25.00	37.88	15.47	245%	152%
4	Doanh thu TTPT	4.50	3.01	3.07	98%	67%
5	Doanh thu và thu nhập khác	6.50	17.88	11.89	150%	275%
II	Tổng chi phí	190.00	428.17	151.68	282%	225%
III	Lợi nhuận trước trích lập	25.00	55.00	22.50	244%	220%
IV	Lợi nhuận sau trích lập	10.00	27.14	6.93	392%	271%

Kết quả doanh thu năm 2021 đạt 455,31 tỷ, hoàn thành vượt 253% kế hoạch năm 2021 và vượt 287% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước trích lập dự phòng và đánh giá lại tài sản tài chính năm 2021 đạt 55 tỷ đồng, bằng 244% so với năm trước, bằng 220% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của công ty đạt 27,14 tỷ đồng tương đương với 344% kế hoạch năm 2021, vượt 392% so với thực hiện năm 2020. Chỉ tiêu An toàn tài chính tại ngày 31/12/2021 của

Công ty theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán là trên 200%, trên mức yêu cầu (tối thiểu 180%) theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2-Về trạng thái tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
100		TÀI SẢN NGẮN HẠN		2,126,272	1,129,555
110	I	Tài sản tài chính		2,124,785	1,126,460
111	1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	52,556	13,531
112	2	Các khoản tài chính ghi nhận thông qua Lãi/Lỗ	5	305,930	14,177
113	3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	432,400	171,972
114	4	Các khoản cho vay	5	1,159,047	627,693
115	5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	5	140,180	221,207
116	6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính&tài sản thế chấp	6	(12,650)	
117	7	Các khoản phải thu	7	21,158	14,318
119	9	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	10,444	12,751
118	8	Trả trước cho người bán	9	11,120	18,160
122	10	Các khoản phải thu khác	7	21,143	50,684
129	11	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(16,543)	(18,033)
130	II	Tài sản ngắn hạn khác		1,487	3,095
131	1	Tam ứng		270	424
132	2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ			1006
133	3	Chi phải trả trước ngắn hạn	10	407	653
137	4	Tài sản ngắn hạn khác	12	1019	1221
139	5	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		-209	-209
200	B	TÀI SẢN DÀI HẠN		89,717	144,150
	I	Tài sản tài chính dài hạn		50,012	105,904
	1.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		50,012	105,904
220	I	Tài sản cố định		17,658	16,385
221	1	Tài sản cố định hữu hình	14	8,433	8,885
222		Nguyên giá		27,200	26,089
223a		Giá trị hao mòn lũy kế		(18,767)	(17,204)
227	2	Tài sản cố định vô hình	15	9,225	7,500
228		Nguyên giá		29,021	24,431
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(19,796)	(16,931)
240	II	Chi phí XDCB dở dang		-	1,265
250	V	Tài sản dài hạn khác		22,047	20,596
251	1	Cầm cố thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	11	1,934	1,579
252	2	Chi phí trả trước dài hạn	10	4,388	5,117
254	3	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	16	15,725	13,900
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2,215,989	1,273,705

Theo Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021 của công ty cho biết tổng tài sản tăng lên 942.282 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 173,9%; Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 996.717 tỷ đồng bằng 188,2%. Riêng chi tiêu tiền và các khoản tương đương tiền 39.025 tỷ đồng bằng 388,41%, các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán giảm (năm 2020 tăng) 81.027 tỷ đồng, bằng 63,3 %; trong đó chủ yếu vẫn là giá trị tài sản nằm trong danh mục OTC. Tài sản dài hạn giảm 54.433 tỷ đồng, bằng 62,3%, qua đó thể hiện Công ty tập trung vốn ngắn hạn vào hoạt động kinh doanh.

Về nguồn vốn tại 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021	31/12/2020
C	NỢ PHẢI TRẢ		1,564,102	648,454
I	Nợ phải trả ngắn hạn		1,564,002	648,354
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	332,050	186,680
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	18	879,300	289,100
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	19	2,598	1,871
4	Phải trả người bán ngắn hạn	20	4,129	7,506
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2,137	2,119
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	16,577	2,946
7	Phải trả người lao động		7,307	893
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		1,241	664
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	22	19,172	2,987
10	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23	-	8,240
11	Các khoản phải trả, phải nộp khác	24	299,491	145,320
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	28
II	Nợ phải trả dài hạn		100	100
1	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23	90	90
2	Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		10	10
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU		651,887	625,251
I	Vốn chủ sở hữu	25	651,887	625,251
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		624,576	624,576
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu		598,413	598,413
1.3	Thặng dư vốn cổ phần		26,163	26,163
2	Chênh lệch đánh giá theo tài sản theo giá trị hợp lý		(20,516)	(12,500)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3,375	3,375
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3,365	3,365

5	Lợi nhuận chưa phân phối		41,087	6,435
5.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		41,054	7,603
5.2	Lợi nhuận chưa thực hiện		33	(1,168)
	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2,215,989	1,273,705

Về nguồn vốn: cũng như chỉ tiêu Tài sản, chỉ tiêu nguồn vốn tăng lên 942.284 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên 26,64 tỷ đồng bằng 104%, nợ phải trả tăng 915,65 tỷ đồng đạt 188,2%; thể hiện sự bứt phá về vốn lưu động phục vụ kinh doanh. Nếu so sánh hiệu quả sử dụng vốn thì năm 2021 tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản hoặc trên nợ phải trả đều cao hơn so với năm 2019, và 2020 (năm 2020 thấp hơn); cụ thể: năm 2019 là 0,000705 đồng, năm 2020, là 0,00054 đồng; năm 2021 là 0,00124 đồng, tăng 225% so với năm 2020.

Về cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu có thay đổi lớn, chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối tăng 34,65 tỷ đồng so với 6,44 tỷ đồng năm 2020, bằng 638 %.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

- Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc:

➤ Đối với HĐQT.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; đó là: Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển PSI đến 2025 hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư, cụ thể trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện các công việc trong tâm sau đây:

- 1) Tập trung tăng trưởng quy mô và năng lực cạnh tranh;
- 2) Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thành công phương án bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh bằng việc phát hành trái phiếu PSI với khối lượng huy động thành công hơn 1.184 tỷ đồng, trong đó, đối tác nước ngoài mua hơn 350 tỷ đồng, khẳng định vị thế, uy tín của Công ty trong lĩnh vực tài chính.
- 3) Đã triển khai có hiệu quả các sản phẩm, tiện ích sau:
 - + Triển khai thành công kết nối thu chi hộ với BIDV trên toàn hệ thống.
 - + Đưa vào phân hệ quản lý chuyển nhượng trái phiếu trực tuyến trên Core Vgiaia.
- 4) Hoạt động công nghệ: vận hành ổn định, hiệu quả hệ thống core chứng khoán mới, website mới. Thực hiện triển khai nghiên cứu các dự án công nghệ mới như: hệ thống kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp trực tuyến, sản phẩm Robot trading, mở tài khoản định danh trực tuyến EKYC.
- 5) Tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính, văn hóa làm việc nơi công sở. Chỉ đạo xây dựng, trình HĐQT thông qua các cơ chế, chính sách về nhân sự nhằm nâng cao thu nhập của CBNV đồng thời tạo tinh thần kinh doanh năng động, nhiệt huyết; Môi trường làm việc thân thiện, công bằng.

- 6) Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn kết cùng thực hiện mục tiêu chung.
- 7) Định hướng công tác nhân sự các cấp, ổn định tổ chức; chú trọng công tác tuyển dụng nhân sự có chất lượng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

Ngoài ra HĐQT đã định hướng công tác truyền thông, thương hiệu để nâng cao vị thế, hình ảnh của PSI trên thị trường.

> Đối với BGD

Trong năm 2021 Công ty đã đạt tổng Doanh thu là 455.31 tỷ đồng, tương đương vượt 252.9% kế hoạch năm 2021 và vượt 287% so với cùng kỳ năm 2020.

Lợi nhuận trước trích lập dự phòng và đánh giá lại tài sản tài chính năm 2021 đạt 55 tỷ đồng, bằng 244% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của đạt 27.14 tỷ đồng vượt 392% so với cùng kỳ năm trước tương đương 344% kế hoạch năm 2021.

Huy động bình quân năm 2021 đạt 768.55 tỷ đồng.

Tỷ lệ An toàn tài chính tại 31/12/2021 đạt trên 200%.

Công tác thu hồi nợ: đã xử lý được các khoản nợ khó đòi với tổng công nợ thu hồi được là 11.06 tỷ đồng gồm: công nợ Khôi tư vấn: 4 tỷ đồng khách hàng Gia Phát, công nợ Khối DVCK 6.63 tỷ đồng khách hàng Nguyễn Văn Duy, Tổng công ty dịch vụ kỹ thuật Dầu khí 0.22 tỷ đồng,... Thu hồi 23 tỷ đồng (trên 33 tỷ đồng) công nợ khó đòi từ nhóm Khách hàng Lê Phong Hiếu. Đồng thời nhóm nhà đầu tư trên đã ký thỏa thuận và cam kết thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ trong năm 2022.

Về danh mục đầu tư: thực hiện thoái vốn thành công khoản vốn góp tại Công ty Vạn Khởi Thành (PVSH) với giá trị 52,2 tỷ đồng là khoản đầu tư OTC tồn đọng 10 năm vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán. Phương án tự doanh cổ phiếu niêm yết FCN, TCB và PVI đều hiệu quả

Ngoài ra trong năm 2021 Công ty đã tập trung thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như sau: thị phần giao dịch đạt 0.71%, số lượng tài khoản mở mới đạt trên 5.000 tài khoản, tỷ lệ tài khoản active đạt 12.91%, tỷ lệ phát triển khách hàng mới đạt 12.44%. Về mạng lưới: Công ty đã nâng cấp đưa vào hoạt động điểm giao dịch Viện Dầu khí và đang tiến hành triển khai điểm giao dịch mới tại: Tầng 07, toà nhà 18 Lý Thường Kiệt. Về công nghệ, sản phẩm dịch vụ: Công ty đã nghiệm thu thêm 02 tính năng trên Core giao dịch chứng khoán: Mở tài khoản trực tuyến và quản lý tiền tài khoản chứng khoán P – money. Triển khai thành công kết nối thu chi hộ với BIDV trên toàn hệ thống. Đưa vào phân hệ quản lý chuyển nhượng trái phiếu trực tuyến trên Core Vgaia. Đang nghiên cứu triển khai các sản phẩm công nghệ mới như: Kết nối thu chi hộ PSI – Pvcombank, VietinBank, Hệ thống kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp trực tuyến, Mở tài khoản eKYC, Robot trading, v.vv... Về chính sách nhân sự: Tiếp tục hoàn thiện ban hành chính sách trả lương theo năng suất lao động (KPIs) tạo công bằng hiệu quả kinh doanh. Công tác cán bộ: đã hoàn thiện cơ cấu nhân sự các cấp, bổ sung nhân sự cấp cao ở các vị trí lãnh đạo của Công ty cũng như nhân sự quản lý khác.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc.

Trong năm 2021, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ), BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay

đòi cần thiết tại PSI để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

HDQT, Ban GD và các đơn vị đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát.

Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm soát của HDQT, BGD và các đơn vị liên quan trong công ty, không có một sự cản trở nào trong hoạt động của BKS. Về cơ bản thông tin tài liệu cung cấp đã đáp ứng được hoạt động giám sát của BKS.

2. Những điểm chưa đạt được

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021, PSI vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục như sau:

Vốn điều lệ của Công ty là 598 tỷ đồng, trong đó có 30% bị tồn đọng trong danh mục OTC và nợ khó thu hồi. PSI gặp khó khăn trong việc tiếp cận các cơ hội kinh doanh do hạn chế bởi Nguồn vốn (phụ thuộc huy động từ Trái phiếu) và các hạn mức margin/đầu tư, an toàn tài chính theo quy định của Luật Chứng khoán.

Vốn chủ sở hữu hạn chế cũng là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động bảo lãnh phát hành, thu xếp vốn tại PSI.

Nhân sự mỏng và không ổn định, tính chủ động, tích cực trong công việc ở một số đơn vị, bộ phận chưa cao, chất lượng công việc chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đáp ứng kỳ vọng của Ban lãnh đạo, một số công việc còn chậm tiến độ, thiếu tính cố gắng và quyết liệt..

Thị phần giao dịch và công tác mạng lưới còn chậm, chưa có các sản phẩm, dịch vụ mang “màu sắc riêng” của PSI để khai thác tập khách hàng mục tiêu (PVN, PVcomBank, ngành Năng lượng v.v...); cơ sở vật chất đang trong quá trình nâng cấp sau hơn 10 năm đầu tư.

Hoạt động công nghệ tuy đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng chưa bắt kịp, đón đầu xu thế.

V- KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để tăng cường công tác quản lý, giám sát của HDQT, công tác điều hành của Ban GD, trong năm 2022, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

Tập trung xử lý các khoản tồn đọng trong công nợ phải thu, tồn đọng trong đầu tư tài chính.

Từng bước có giải pháp thoái vốn trong danh mục OTC.

Tăng cường sự phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán, giữa Ban kiểm soát, Phòng kiểm toán nội bộ, Phòng KSRR-KSNB nhằm đảm bảo tính độc lập khách quan và hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2022
- HDQT, BGD
- Lưu VT, BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ
NGUYỄN VĂN NHIỆM
Nguyễn Văn Nhiệm

